TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **30**/2018/DS-ST Ngày: 01 tháng 8 năm 2018. V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐST- DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần B** (LVB);

Trụ sở chính: Tòa nhà C số 109 T, phường C1, quận H1, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh B (văn bản ủy quyền số 6650/2015/QĐ-TGĐ ngày 20/06/2017).

Người được ông Trần Hoàng N ủy quyền lại là bà Đặng Thị Bích T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP B, chi nhánh B (văn bản ủy quyền số 87/2018/QĐ-B ngày 19/3/2018).

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1979; địa chỉ: Số D08/45A, khóm K (nay là khóm R), phường Y, thành phố L, tỉnh B.

(Bà T có mặt, ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án bà Đặng Thị Bích T là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần B trình bày: Ngày 13/12/2016 ông Lê Văn D có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) chi nhánh B hợp đồng tín dụng số 1156TC/2016/KU/CNBacLieu-01, để vay số tiền 90.000.000 đồng, lãi suất vay là

12%/ năm trong 03 tháng đầu, từ tháng thứ 04 trở đi lãi suất cho vay = Lãi suất tiết kiệm thường kỳ hạn 13 tháng trả lãi cuối kỳ + 4,75%/năm, thời hạn vay 60 tháng, nợ gốc và lãi trả cố định ngày 12 hàng tháng, thời điểm trả hết nợ vào ngày 13/12/2021; ông D vay tiền không tài sản đảm bảo. Trong quá trình vay từ ngày 13/12/2016 đến ngày 10/10/2017, ông D đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn là 13.500.000 đồng và tiền lãi là 7.383.288 đồng). Từ đó đến nay ông D không trả nợ cho Ngân hàng nữa, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Lê Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 76.500.000 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 01/8/2018 là 9.238.592 đồng, và tiền lãi phát sinh từ ngày 02/02/2018 đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng mà ông D đã ký với Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông D, nhưng ông D vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của ông D.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, không bổ sung tài liệu chứng cứ và không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người làm chứng, người tham gia tố tụng khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì. Bị đơn ông Lê Văn D Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do, do đó căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D là đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng Thương mại cổ phần B và ông Lê Văn D được ký kết trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nhưng đang được thực hiện và có nội dung hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 giải quyết vụ án. Các chứng cứ có trong hồ sơ, hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B và ông Lê Văn D đã ký kết hợp đồng tín dụng số 1156TC/2016/KU/CNBacLieu-01, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Lê Văn D thanh toán không đúng hạn, vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã ký kết trong hợp đồng tín dụng; căn cứ biên bản xác minh của Tòa án có cơ sở xác định ông Lê Văn D không còn sinh sống tại địa chỉ ghi trong hợp đồng và không thông báo địa chỉ mới cho ngân hàng, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, buộc ông Lê Văn D trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 76.500.000 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 01/8/2018 là 9.238.592 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi ông D trả xong các khoản tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Lê Văn D là tranh chấp phát sinh trong hoạt động cho vay tín dụng, mục đích vay vốn tiêu dùng cá nhân, đây là tranh chấp dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Lê Văn D có nơi cư trú tại Số D08/45A khóm K (nay là khóm R), phường Y, thành phố L, tỉnh B nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thụ lý vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lê Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 10/10/2017 ông Lê Văn D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thanh toán nợ gốc và lãi cho ngân hàng, đến ngày 05/3/2018, ngân hàng nộp đơn khởi kiện nên căn cứ khoản 1 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 429; điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu.

Hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng Thương mại cổ phần B và ông Lê Văn D được ký kết trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực nhưng đang được thực hiện và có nội dung hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo Ngân hàng Thương mại cổ phần B xác định giữa ngân hàng và ông Lê Văn D có ký kết hợp đồng tín dụng số 1156TC/2016/KU/CNBacLieu-01, để vay số tiền 90.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng, gốc vã lãi trả vào ngày 12 hàng tháng, thời điểm trả hết nợ vào ngày 13/12/2021. Sau khi vay tiền, ông D chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền vốn là 13.500.000 đồng và tiền lãi là 7.383.288 đồng, đến ngày 10/10/2017 ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông D thanh toán nhưng ông D không khắc phục. Hiện nay ông D còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc 76.500.000 đồng, tiền lãi tính đến hết ngày 01/8/2018 là 9.238.592 đồng.

Xét yêu cầu của ngân hàng Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 1156TC/2016/KU/CNBacLieu-01 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B với ông Lê Văn D vào ngày 13/12/2016 có thể hiện đầy đủ địa chỉ cụ thể của khách hàng, số tiền vay, mục đích vay, thời hạn vay tiền, thời điểm trả nợ, phương thức trả nợ và các điều khoản khác được các bên thỏa thuận. Hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận của các bên là phù hợp, không trái quy định pháp luật nhưng khách hàng vay đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện đúng thỏa thuận đã giao kết trong hợp đồng tín dụng nên ngân

hàng nộp đơn yêu cầu khởi kiện đối với ông Lê Văn D là có căn cứ. Tuy Tòa án không làm việc, ghi lời khai của ông D được nhưng căn cứ vào hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là có xảy ra trên thực tế. Sau khi vi phạm hợp đồng thì ông D không có mặt tại nơi cư trú cũng không thông báo địa chỉ mới cho Ngân hàng, cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần B đối với ông Lê Văn D.

Về thỏa thuận lãi xuất giữa các bên, căn cứ tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" nên việc thỏa thuận về lãi suất cho vay giữa Ngân hàng và ông D là đúng quy định, được chấp nhận. Ngoài ra, ông Lê Văn D còn phải chịu lãi trên số tiền nợ gốc theo lãi xuất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1156TC/2016/KU/CNBacLieu-01 kể từ ngày 02/8/2018 đến khi trả hết nợ.

Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

[3] Về án phí:

Ông Lê Văn D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 85.738.952 đồng nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 85.738.952 đồng x 5% = 4.286.950 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã nộp 2.038.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008038 ngày 20/3/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 184; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466; Điều 429, điểm b, d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B đối với ông Lê Văn D.

Buộc ông Lê Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 85.738.952 đồng (*Tám mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn chín trăm năm mươi hai đồng*), trong đó nợ gốc 76.500.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) và nợ lãi là 9.238.592 đồng (*Chín triệu hai trăm ba mươi tám nghìn năm trăm chín mươi hai đồng*).

2. Về án phí:

Buộc ông Lê Văn D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.286.950 đồng (*Bốn triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi đồng*)

Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải chịu án phí. Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã nộp 2.038.000 đồng (*Hai triệu không trăm ba mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008038 ngày 20/3/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, Ngân hàng hàng Thương mại Cổ phần B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Tuyết Anh